

Số: 62/2018/QĐST- DS

Càng Long, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST - DS, ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Ngày 09/4/2018 ông Huỳnh Văn H có đơn xin miễn tiền án phí do ông H là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 226, khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1954

2. Bà Đoàn Thị U, sinh năm 1960

Đồng nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Huỳnh Văn H và bà Đoàn Thị U tự nguyện trả cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền 69.860.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ông Nguyễn Tấn Đ thông nhất nhận số tiền 69.860.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Về thời gian trả: Ông Nguyễn Tấn Đ với ông Huỳnh Văn H và bà Đoàn Thị U tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo quy định của luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H và bà Đoàn Thị U tự nguyện nộp 1.746.000 đồng nhưng do ông Huỳnh Văn H là người cao tuổi nên ông Huỳnh Văn H được miễn số tiền án phí là 873.000 đồng, bà Đoàn Thị U tự nguyện nộp 873.000 đồng. Ông Nguyễn Tấn Đ không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.295.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền AA/2015/ 0014664 ngày 22/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

-Đương sự;
-VKSND huyện;
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến